TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:12 /2025/HSST
Ngày: 15/9/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Hồng Lễ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1, Ông Triệu Đức Đường.

2, Ông Hoàng Đình Long.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lộc - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 – Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Mai Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 15/9/2025, tại điểm cầu trung tâm xét xử trực tuyến của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Thái Nguyên và điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh T, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2025/HSST, ngày 14/8/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/QĐXXST- HS, ngày 03/9/2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc K, sinh ngày 25/5/1974, tại Ninh Bình;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố số 4a, phường Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Lương Thị X; có vợ là Vy Thị Lương B, sinh năm 1985 và 02 con (lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017); tiền án: 01, bản án số 76/HSST, ngày 20/10/1999 của TAND tỉnh Bắc Kạn (cũ) xử phạt 07 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý", phạt bổ sung 20 triệu đồng. Ngày 02/8/2004 chấp hành xong hình phạt tù, đến nay chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung, chưa được xoá án tích; tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2010 bị UBND thị xã B, tỉnh Bắc Kạn (cũ) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn là 12 tháng (đã chấp hành xong); bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/4/2025 cho đến nay - Có mặt tại phiên toà.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Vy Thị Lương B, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Tổ D, phường Đ, tỉnh Thái Nguyên - Có mặt.

** Người làm chứng:*

Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1980 ;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, tỉnh Thái Nguyên – Vắng mặt.

** Người tham gia tố tụng khác* (Tại điểm cầu thành phần):

1, Trung tá Nguyễn Đức V – Phó đội trưởng đội Cảnh sát bảo vệ;

2, Trung sỹ Lê Trung K1 – Cán bộ đội Cảnh sát bảo vệ;

3, Hạ sỹ Bàn Phúc N – Cán bộ đội Cảnh sát bảo vệ;

4, Hạ sỹ Hứa Văn T – Cán bộ đội Cảnh sát bảo vệ;

5, Hạ sỹ Hứa Kim C1 – Cán bộ đội Cảnh sát bảo vệ;

Đều là cán bộ, chiến sỹ thuộc Công an Trại giam số B2, tỉnh Thái Nguyên - Đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 07 giờ 50 phút ngày 19/4/2025, tại khu vực Bệnh viện Đ cũ thuộc tổ A, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn (nay là tổ dân phố số A, phường Đ, tỉnh Thái Nguyên), tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B (nay là Công an tỉnh T) bắt quả tang Nguyễn Văn D, trú tại thôn Đ, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn (nay là thôn Đ, xã T, tỉnh Thái Nguyên) đang tàng trữ trong lòng bàn tay phải 01 gói được gói bằng giấy một mặt màu trắng, một mặt màu trắng bạc bên trong có chứa chất cục và bột màu trắng lẫn màu hồng, nghi là chất ma túy (niêm phong trong phong bì niêm phong ký hiệu D1). Ngoài ra, còn tạm giữ của Nguyễn Văn D 01 căn cước công dân; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO đã qua sử dụng bên trong có gắn 02 sim; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX màu đỏ đen, mang biển kiểm soát 97F9 – 9151 cùng chìa khóa xe; 01 xi lanh và 01 lọ nước cất ghi "NOVOCAIN 3%" đều chưa qua sử dụng (niêm phong trong phong bì ký hiệu D2).

Nguyễn Văn D khai nhận gói ma túy bị Công an thu giữ là của D đã mua với Nguyễn Quốc K với số tiền 190.000^{đ} *(Một trăm chín mươi nghìn đồng)* tại quán nước của chị Vũ Thị Thu D1 đối diện cổng cơ sở uống M1 thuộc tổ A, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn (nay là tổ A, phường Đ, tỉnh Thái Nguyên).

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Quốc K khai nhận: Khoảng 06 giờ 40 phút ngày 19/4/2025, K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 97B2-157.38 đi đến Cơ sở điều trị M2 thuộc tổ I, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn (nay là tổ I, phường Đ, tỉnh Thái Nguyên) để uống thuốc Methadone. Sau khi uống thuốc xong K đến gần khu vực quán bán hàng của chị Vũ Thị Thu D1 thuộc tổ A, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn (nay là tổ A, phường Đ, tỉnh Thái Nguyên). Tại đây, K gặp một người đàn ông tên N1 (không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể), qua nói chuyện biết N1 có ma túy bán nên K hỏi mua 02 gói ma tuý thì N1 đồng ý, K đưa cho N1 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*, N1 cầm tiền và bán cho K 02 gói ma tuý. Mua được ma tuý, K đi vào trong khu vực nhà xác của Bệnh viện Đ cũ thuộc tổ A, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn (nay là phường Đ, tỉnh Thái Nguyên) sử dụng hết 01 gói bằng hình thức tiêm chích trực tiếp vào cơ thể. Sử dụng ma tuý xong K đi đến đằng sau quán nước của chị D1 lúc này có D ra chỗ K để hỏi mua ma tuý. Tại đây, D đưa cho K 190.000đ *(Một trăm chín mươi nghìn đồng)*, K cầm tiền và đưa cho D 01 gói ma túy, rồi D một mình đi vào khu vực nhà xác của Bệnh viện Đ cũ để tìm chỗ sử dụng ma tuý còn K đi lên trên đường đứng trước cửa quán nước của chị D1, một lúc sau thì bị tổ công tác phòng CSĐT tội phạm về ma tuý triệu tập làm việc. Quá trình làm việc, Nguyễn Quốc K thanh khẩn khai nhận hành vi phạm tội và tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu vàng nhạt đã qua sử dụng, màn hình có nhiều vết nứt vỡ có gắn 01 sim điện thoại VIETTEL; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave mang biển kiểm soát 97B2 – 157.38 đã qua sử dụng cùng chìa khóa xe và số tiền 190.000đ *(Một trăm chín mươi nghìn đồng)* là tiền K bán ma túy cho D mà có.

Tại bản kết luận giám định số 133/KL-KTHS ngày 24/4/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh B (nay là Công an tỉnh T) kết luận:

"Mẫu chất dạng cục màu trắng lẫn hồng trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại heroine và methamphetamine, có khối lượng là 0,084g *(không phẩy không tám bốn gam)*". Sau giám định, mẫu chất còn lại 0,040 *(không phẩy không bốn không)* cùng phong bì, giấy gói cũ niêm phong vào phong bì ký hiệu T69 hoàn lại cơ quan trưng cầu.

Với các hành vi nêu trên, tại bản cáo trạng số 06/CT-VKSKV6, ngày 14/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Quốc K về tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"* theo khoản 1 Điều 251/BLHS.

Điều luật có nội dung:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Thái Nguyên vẫn giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc K phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"*.

Về hình phạt: - Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50/BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc K từ 36 tháng đến 42 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 19/4/2025.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng khoản 5 Điều 251/BLHS. Phạt tiền bị cáo từ 5.000.000^{đ} *(Năm triệu đồng)* đến 10.000.000^{đ} *(Mười triệu đồng)* sung quỹ Nhà nước.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS.

- Tịch thu tiêu huỷ 03 phong bì ký hiệu T69, M2, D2 còn nguyên dấu niêm phong.

- Tịch thu của bị cáo Nguyễn Quốc K số tiền 190.000^{đ} *(Một trăm chín mươi nghìn đồng)* là tiền thu lời bất chính để sung quỹ Nhà nước.

- Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước ½ trị giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, biển kiểm soát 97B2-157.38 đã qua sử dụng cùng một chìa khóa xe. Trả lại cho bà Vy Thị Lương B ½ trị giá chiếc xe sau khi đã hóa giá.

- Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO và 01 sim điện thoại VIETTEL đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Quốc K để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 135, 136/BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000^{đ} *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí HSST.

Quá trình tranh luận: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Kết thúc phần tranh luận bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng và các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng hơn 07 giờ ngày 19/4/2025, tại khu vực tổ A, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn (nay là tổ A, phường Đ, tỉnh Thái Nguyên), Nguyễn Quốc K có hành vi bán trái phép cho Nguyễn Văn D 01 gói ma túy, loại heroine và methamphetamine, thu lợi bất chính 190.000^{đ} *(Một trăm chín mươi nghìn đồng)*.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tổng hợp các chứng cứ lại, đánh giá diễn biến khách quan của vụ án thấy việc truy tố, xét xử bị cáo Nguyễn Quốc K về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 251/BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về chế độ quản lý các chất ma túy; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội tại địa phương. Vì vậy cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Bị cáo Nguyễn Quốc K có nhân thân xấu, năm 2010 đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; năm 1999 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn (cũ) xử phạt 07 năm tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*, chưa được xoá án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân mà còn phạm tội, bởi vậy phải có một mức án thật nghiêm khắc mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và cộng đồng xã hội; bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng là *"Tái phạm"* quy định tại điểm h

khoản 1 Điều 52/BLHS; được hưởng tình tiết giảm nhẹ là *"Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS.

[4] Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản và nguồn thu nhập nào, khi áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền thì không có tính khả thi, vì vậy không áp dụng đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 03 phong bì ký hiệu T69, M2, D2 còn nguyên dấu niêm phong, Tịch thu của bị cáo Nguyễn Quốc K số tiền 190.000^{đ} *(Một trăm chín mươi nghìn đồng)* (đựng trong phong bì ký hiệu T23) là tiền thu lời bất chính để sung quỹ Nhà nước. Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO và 01 sim điện thoại VIETTEL đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Quốc K để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, biển kiểm soát 97B2-157.38 đã qua sử dụng cùng một chìa khóa xe. Qua điều tra xác định đây là tài sản chung của bị cáo và vợ là bà Vi Thị Lương B1 tạo lập trong quá trình hôn nhân, việc bị cáo K sử dụng chiếc xe trên để thực hiện hành vi phạm tội thì bà B1 không biết. Vì vậy cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước ½ trị giá chiếc xe mô tô (phần thuộc sở hữu của bị cáo), ½ trị giá còn lại của chiếc xe trả lại cho bà B1 sau khi đã hóa giá là phù hợp.

(Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Công an và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 – Thái Nguyên).

Đối với 01 căn cước công dân số 006080004717 mang tên Nguyễn Văn D và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, vỏ màu vàng đã qua sử dụng, bên trong có gắn 02 sim số 0339.689.345 và 0368.095.799 của Nguyễn Văn D, không liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Quốc K nên ngày 21/4/2025 Cơ quan điều tra trả lại cho D là đúng quy định.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, biển kiểm soát 97F9 - 9151 mà Nguyễn Văn D điều khiển ngày 19/4/2025 là của bà Hoàng Thị S (sinh năm 1981, trú tại thôn Đ, xã T, tỉnh Thái Nguyên là vợ của D). Sáng ngày 19/4/2025, D mượn xe mô tô đi có việc bà S không biết D đi mua ma túy, do đó Cơ quan điều tra trả lại xe mô tô cho bà S là đúng quy định.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Đối với Nguyễn Văn D có hành vi tàng trữ trái phép 0,084g *(không phẩy không tám bốn gam)* ma túy, loại heroine và methamphetamine vào ngày 19/4/2025. Tuy nhiên, D chưa có tiền án tiền sự, khối lượng ma túy loại mà D tàng

trữ chưa đủ yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự. Do vậy, ngày 19/6/2025 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn D 2.750.000đ *(Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).*

Đối với người đàn ông tên N1 đã bán ma túy cho Nguyễn Quốc K vào ngày 19/4/2025, do không rõ thông tin lai lịch, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra, xử lý.

Đối với Đặng Hồng C2, sinh năm 1986, trú tại tổ A, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn (nay là phường Đ, tỉnh Thái Nguyên) khai được mua ma túy với Nguyễn Quốc K vào ngày 18/4/2025, Trần Quang M, sinh năm 1957, trú tại tổ C, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn (nay là phường B, tỉnh Thái Nguyên) khai được mua ma túy với Nguyễn Quốc K vào ngày 12/4/2025. Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai, đối chất giữa K với C2 và M. K khai không được bán ma túy cho C2 và M, không có chứng cứ nào khác chứng minh C2 và M mua ma túy với K nên không có căn cứ xử lý K về hành vi bán trái phép chất ma túy cho Đặng Hồng C2 và Trần Quang M.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quốc K phạm tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50/BLHS.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc K 36 *(Ba mươi sáu)* tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 19/4/2025.

2. Về vật chứng: - Áp dụng Điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS.

+ Tịch thu tiêu huỷ 03 phong bì ký hiệu T69, M2, D2 còn nguyên dấu niêm phong,

+ Tịch thu số tiền 190.000đ *(Một trăm chín mươi nghìn đồng)* của bị cáo Nguyễn Quốc K (đựng trong phong bì ký hiệu T23) là tiền thu lời bất chính để sung quỹ Nhà nước.

+ Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO và 01 sim điện thoại VIETTEL đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Quốc K để đảm bảo thi hành án.

+ Tịch thu hoá giá 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, biển kiểm soát 97B2-157.38 đã qua sử dụng cùng một chìa khóa xe. ½ trị giá chiếc xe

mô tô sung công quỹ Nhà nước, ½ trị giá còn lại của chiếc xe trả lại cho bà Vy Thị Lương B, sinh năm 1985, cư trú tại tổ D, phường Đ, tỉnh Thái Nguyên sau khi đã hóa giá.

(Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Công an tỉnh T và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 – Thái Nguyên ngày 08/9/2025).

3. Về án phí: - Áp dụng điều 136/BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Quốc K phải chịu 200.000^{đ} *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

4. Về quyền kháng cáo: - Áp dụng Điều 331, 333/BLTTHS

+ Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKS tỉnh;
- VKSND khu vực 6;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh;
- CQCSĐT Công an tỉnh;
- Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh;
- Phòng THADS khu vực 6;
- Bị cáo; người có QLNV liên quan;
- Hồ sơ, lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vi Hồng Lễ